

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ- ST
Ngày 27-8-2020
V/v ly hôn và nuôi con chung
sau khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Công

- Bà Bùi Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 157/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 04-8-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/QĐST- HNGĐ ngày 13-8-2020 giữa;

Nguyên đơn: Anh Hoàng Quốc V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Y- Có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Y- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 24 tháng 7 năm 2020 nguyên đơn anh Hoàng Quốc V trình bày: Anh V và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau ngày 07-4-2015, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện Y. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay anh xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh V và chị H có một con chung, tên là Hoàng Minh S, sinh ngày 17-9-2016. Cháu S ở với anh V từ nhỏ, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu S, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V và chị H không có tài sản chung, không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24-7-2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị H và anh Hoàng Quốc V kết hôn với nhau ngày 07-4-2015, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện Y. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị H xác định tình cảm không còn, anh V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị H đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh V có một con chung, tên là Hoàng Minh S, sinh ngày 17-9-2016. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu S, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự chỉ thỏa thuận được về tình cảm, còn về con chung không thỏa thuận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện Y là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Anh Hoàng Quốc V và chị Trần Thị Thu H kết hôn với nhau ngày 07-4-2015, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện Y. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh V và chị H chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V và chị H thỏa thuận ly hôn. Tại phiên tòa chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Nay anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh V và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dãi, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Anh V được ly hôn chị H.

{4} *Về con chung*: Anh V và chị H có một con chung, tên là Hoàng Minh S, sinh ngày 17-9-2016. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V và chị H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu S, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Nay anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu S, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng anh V và chị H cùng đi làm công nhân có công việc ổn định, mức thu nhập tương đương nhau, nhưng anh V hiện nay đã có nhà riêng đảm bảo có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu S được tốt hơn. Mặt khác cháu S ở với anh V từ nhỏ, hiện nay cháu đang ở cùng anh V. Để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu S nên giao cháu S cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, phù hợp với đạo đức và phù hợp với thực tế. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử: Giao cháu S cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh V và chị H không có tài sản chung, không nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

{6} *Về án phí* Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Anh Hoàng Quốc V được ly hôn chị Trần Thị Thu H.

2- *Về con chung xử*: Giao cháu Hoàng Minh S, sinh ngày 17-9-2016 cho anh Hoàng Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, Chị Trần Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí* Anh Hoàng Quốc V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh V đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0008209 ngày 10-7-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Anh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo:

- Anh Hoàng Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Trần Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS Y;
- CCTHA Y;
- UBND xã M;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh